

BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ HỒ CHÍ MINH trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

TS. TRẦN THỊ PHÚC AN
Trưởng Đại học Mở - Địa chất

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc Việt Nam. Đó không chỉ là thắng lợi của Nhân dân và Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc đánh bại kẻ thù xâm lược, đưa Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do, mà còn là thắng lợi của trí tuệ, tầm nhìn và bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh trong việc kiên định con đường giải phóng dân tộc, dự báo tình hình, tạo ra khả năng đón bắt và chớp thời cơ giành thắng lợi.

1. Bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh trong việc kiên định con đường giải phóng dân tộc

Ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh nhận thấy, nếu không giải phóng được dân tộc, không giành được độc lập dân tộc thì cả dân tộc phải sống mãi kiếp đời nô lệ. Vì thế, Người nhận thức và hành động không cứng nhắc, không theo lối mòn, nhất thành bất biến. Tư duy sắc sảo, nhạy bén của Người có những bước phát triển đột phá phù hợp với đặc điểm, tình hình của cách mạng Việt Nam. Đầu năm 1930, mặc dù chưa nhận được nghị quyết của Quốc tế Cộng sản về việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương nhưng Hồ Chí Minh đã triệu tập đại biểu của 2 nhóm là Đông Dương Cộng sản đảng và An nam Cộng sản đảng để thống nhất thành lập một đảng cộng sản ở Việt Nam, thông qua *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt...* do chính Người soạn thảo. Chánh cương xác định rõ con đường giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam là “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”⁽¹⁾. Nghiên

cứu mục tiêu trước mắt của cách mạng Việt Nam, *Chánh cương* đã tập trung nhấn mạnh vào mục tiêu chính trị và xác định *giải phóng dân tộc là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu*, mọi yêu cầu và lợi ích khác đều phải phục vụ cho mục tiêu và nhiệm vụ quan trọng này. Nhiệm vụ ruộng đất chỉ được đề cập ở một mức độ thích hợp.

Các văn kiện được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng đã thể hiện sự gắn kết giữa quan điểm dân tộc với quan điểm giai cấp, quốc gia với quốc tế, trong đó mang đậm yếu tố dân tộc - yếu tố quyết định tính độc đáo của cách mạng thuộc địa. Hồ Chí Minh đã xác định con đường phát triển của dân tộc từ một nước thuộc địa đi lên CNXH phải trải qua nhiều giai đoạn chiến lược khác nhau, mỗi giai đoạn ứng với một nhiệm vụ nhất định của tiến trình phát triển. Nhiệm vụ giai đoạn trước hoàn thành tạo tiền đề cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giai đoạn sau. Do đó, giữa các giai đoạn của cuộc cách mạng không có “bức tường ngăn cách”, không làm thay đổi trật tự bố trí, sắp

xếp các lực lượng cách mạng, mà chỉ tạo điều kiện cho các lực lượng được cách mạng hóa phù hợp với từng bước phát triển. Xác định con đường đó là biện chứng và khách quan, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử cụ thể ở một nước thuộc địa như nước ta. Đó cũng là nét độc đáo, khác biệt với cách mạng ở các nước tư bản phương Tây.

Tuy nhiên, sự khác biệt ấy đã không nhận được sự đồng thuận trong Đảng, bị chỉ trích gay gắt. Với quan điểm nhấn mạnh chiến lược đấu tranh giai cấp, Hội nghị lần thứ nhất BCH Trung ương Đảng (tháng 10-1930) đã thông qua Ấn nghị quyết thủ tiêu Chánh cương, Sách lược và Điều lệ của Đảng với lý do “các văn kiện ấy chỉ lo đến việc phản đế mà quên mất lợi ích giai cấp tranh đấu, ấy là một sự rất nguy hiểm”⁽²⁾. Nghị quyết cho rằng Chánh cương và Sách lược phạm sai lầm về chính trị, về Điều lệ và tổ chức đảng. Đây là một phê phán hết sức nặng nề đối với Hồ Chí Minh lúc bấy giờ.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới đã chứng minh tính đúng đắn, sáng tạo của Tư tưởng Hồ Chí Minh. Do đó, những quan điểm của Người dần dần được Đảng Cộng sản Đông Dương và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt trong Đảng nhìn nhận lại. Văn kiện đầu tiên thể hiện rõ nhất việc trở lại với Tư tưởng Hồ Chí Minh là Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng về vấn đề thành lập Hội Phản đế đồng minh ngày 18-11-1930. Đây cũng là văn kiện đầu tiên thể hiện Đảng Cộng sản Đông Dương từng bước từ bỏ tư tưởng tả khuynh thể hiện trong Luận cương Chính trị và Ấn nghị quyết của Hội nghị Trung ương tháng 10-1930. Sau đó, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra một số chỉ thị khác sửa chữa, uốn nắn những thiếu sót, sai lầm, thể hiện sự trở lại với quan điểm của Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam: Chỉ thị của Trung ương gửi Xứ ủy Trung kỳ về vấn đề thanh đảng Trung kỳ ngày 20-5-1931; Chung quanh vấn đề chiến sách mới

ngày 30-10-1936...

Với bản lĩnh kiên cường, bám sát thực tiễn Việt Nam, kiên quyết chống giáo điều, tháng 5-1941 Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị lần thứ 8 của BCH Trung ương Đảng, quyết định thay đổi chiến lược từ đấu tranh giai cấp sang đấu tranh dân tộc: “...Cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại không phải là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề: phản đế và điền địa nữa, mà là một cuộc cách mạng chỉ giải quyết một vấn đề cần kíp “dân tộc giải phóng”, vậy thì cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng”⁽³⁾. Hội nghị chủ trương thực hiện chính sách ruộng đất cho nông dân bằng cách chia lại công điền và ruộng đất tịch thu của Việt gian phản quốc cho dân cày nghèo, tức là ruộng đất đang nằm trong tay kẻ thù của dân tộc, chứ không phải của giai cấp địa chủ nói chung, nhằm đánh lại kẻ thù của dân tộc cả về chính trị và kinh tế. Sự thay đổi chiến lược quan trọng này là một bước phát triển mới về tư tưởng chính trị của Đảng theo Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hội nghị lần thứ 8 của BCH Trung ương Đảng đã phát triển thêm một bước chủ trương chiến lược giải phóng dân tộc trong chặng đường mới. Đó là chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc nhằm thực hiện hai điều cốt yếu và cấp bách nhất là làm cho đất nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập, dân Việt Nam được tự do. Cách mạng giải phóng thắng lợi sẽ phải tiến tới thực hiện cách mạng tư sản dân quyền và tiếp tục tiến lên cách mạng XHCN. Đây là chiến lược của con đường cách mạng vô sản ở Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng giải phóng và phát triển của Hồ Chí Minh.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công chứng minh bản lĩnh kiên cường, dũng cảm, khéo léo vượt qua khó khăn, thử thách của Hồ Chí Minh trong việc khẳng định lại

chiến lược giải phóng dân tộc. Trong Lời giới thiệu Văn kiện Đảng toàn tập, tập 4 (1932-1934) có đoạn viết: “Do sự hạn chế về nhận thức lý luận và thực tiễn cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ, nên trong một số văn kiện của Đảng đã có những ý kiến nhận xét không đúng về tư tưởng và hoạt động của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Thực tế lịch sử sau này cho thấy những quan điểm của Nguyễn Ái Quốc là đúng đắn, những ý kiến phê phán Nguyễn Ái Quốc lúc ấy là sai lầm”⁽⁴⁾. Mu-lơ Hê-len Mây-grai (Muller Helen Maguire) nhà nghiên cứu đạo đức và các vấn đề quốc tế tại trường Đại học Columbia (Niu Oóc - Hoa Kỳ) đã đưa ra nhận xét: “Phải chăng Hồ Chí Minh là nạn nhân của những tư tưởng đúng được đưa ra vào thời điểm sai?”⁽⁵⁾. Đây chính là một kiểu tiếp cận bản lĩnh với tầm nhìn xa trông rộng của Hồ Chí Minh, tỏa sáng một nhân cách lớn, một bản lĩnh chính trị lớn.

2. Tầm nhìn và trí tuệ Hồ Chí Minh trong dự báo tình hình, xác định thời cơ, tiến hành tổng khởi nghĩa

Để tiến hành khởi nghĩa thắng lợi phải có đủ điều kiện chủ quan, khách quan và phải nổ ra đúng thời cơ. Cùng với việc chuẩn bị lực lượng chu đáo, Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng hết sức coi trọng vấn đề thời cơ cách mạng. Khi còn ở Quế Lâm, Trung Quốc (tháng 11-1940), nghe tin về cuộc khởi nghĩa Nam kỳ, Người nói: Tình hình chung trên thế giới ngày càng có lợi cho ta, nhưng thời cơ chưa đến, chưa thể khởi nghĩa được. Song nay khởi nghĩa đã nổ ra rồi, thì cần rút lui cho khéo để duy trì phong trào. Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của vấn đề thời cơ, Hồ Chí Minh viết: “Gặp thời, một tốt có thể thành công”⁽⁶⁾. Điều đó đã phản ánh một tầm nhìn, một thái độ và nguyên tắc, một phương châm hành động, đồng thời có cả sự cân nhắc đầy mưu lược về thời, thế và lực trong tranh đấu.

Tại Hội nghị lần thứ 8 của BCH Trung ương

Đảng (5-1941), Hồ Chí Minh đã dự liệu thời cơ tổng khởi nghĩa là lúc Liên Xô thắng Đức; Mỹ, Anh và Trung Quốc phản công đánh bại Nhật Bản. Dự báo này được đưa ra lúc Đức chưa tấn công Liên Xô, Nhật chưa tấn công vùng đất do Mỹ, Anh kiểm soát. Ngày 1-1-1942, trên báo Việt Nam độc lập, số 114, trả lời câu hỏi: Năm nay tình hình thế giới và trong nước sẽ thế nào? Hồ Chí Minh khẳng định: “Ta có thể quyết đoán rằng, Nga nhất định thắng, Đức nhất định bại. Anh - Mỹ sẽ được, Nhật Bản sẽ thua. Đó là một dịp rất tốt cho dân ta khởi nghĩa đánh đuổi Pháp, Nhật, làm cho Tổ quốc ta độc lập, tự do”⁽⁷⁾.

Tháng 6-1941, trong *Kính cáo đồng bào*, Hồ Chí Minh chỉ rõ một trong những nguyên nhân thất bại của các cuộc khởi nghĩa trước đây là vì *cơ hội chưa chín*. Mùa thu 1944, Người chỉ thị hoãn cuộc khởi nghĩa ở Cao - Bắc - Lạng vì cả nước chưa có điều kiện hưởng ứng, kẻ thù có thể tập trung lực lượng đàn áp khởi nghĩa ở một địa phương. Người phân tích rằng chủ trương ấy mới chỉ căn cứ vào tình hình Cao - Bắc - Lạng, chưa căn cứ vào tình hình toàn quốc. Trong nước nhiều nơi chưa sẵn sàng khởi nghĩa, cán bộ, vũ khí còn phân tán, thiếu một lực lượng nòng cốt. Trong tình hình ấy, nếu phát động chiến tranh du kích quy mô thì sẽ thất bại, vì bọn đế quốc sẽ tập trung lực lượng đàn áp. Hồ Chí Minh chỉ rõ, lúc này thời kỳ cách mạng phát triển hòa bình đã qua, nhưng thời kỳ khởi nghĩa toàn dân chưa đến. Do đó, nếu chúng ta chỉ hoạt động chính trị thì không đủ để đẩy mạnh phong trào cách mạng đi tới, nhưng nếu phát động khởi nghĩa ngay thì sẽ bị quân địch làm cho nguy khốn. Người phân tích, đã đến lúc cuộc đấu tranh phải từ hình thức chính trị tiến lên hình thức quân sự, nhưng lúc này, chính trị vẫn quan trọng hơn quân sự, cần phải tìm một hình thức thích hợp thì mới có thể đưa cách mạng đến thành công.

Đánh giá chính xác xu thế phát triển của

thời cuộc, tháng 10-1944 Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào toàn quốc, nêu rõ: “Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các đồng minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh!”⁽⁸⁾. Thực tế những gì diễn ra về sau cho thấy, dự kiến trên là hoàn toàn chính xác. Điều đó dựa trên đánh giá các xu hướng phát triển của thời cuộc để đi đến dự báo chính xác thời cơ cách mạng. Đây chính là tư duy biện chứng và trí tuệ Hồ Chí Minh.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp. Tình thế mới tạo ra điều kiện mới, thời cơ mới. Nhưng Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Trung ương vẫn cho rằng, tuy tình hình chính trị có sự khủng hoảng sâu sắc, nhưng thời cơ khởi nghĩa ở Đông Dương vẫn chưa thật sự chín muồi và khẳng định, phát-xít Nhật đã trở thành kẻ thù chính, cụ thể, trước mắt của nhân dân Việt Nam.

Sau khi nghe tin Nhật Bản đã gửi công hàm cho Mỹ chấp nhận tuyên bố của Hội nghị Potsdam, tối ngày 12-8-1945 Hồ Chí Minh cùng Ban Thường vụ Trung ương họp, quyết định lập tức phát động Tổng khởi nghĩa trên toàn quốc và phải mở ngay Hội nghị toàn quốc của Đảng để bàn kế hoạch cụ thể lãnh đạo Tổng khởi nghĩa. Người chỉ thị: “Nên họp ngay và cũng không nên kéo dài Hội nghị. Chúng ta cần tranh thủ từng giây, từng phút, tình hình sẽ chuyển biến nhanh chóng. Không thể để lỡ cơ hội”⁽⁹⁾. Trong thời gian diễn ra Đại hội quốc dân Tân Trào (ngày 16 và 17-8), Hồ Chí Minh đọc Lời tuyên thệ trong buổi lễ ra mắt quốc dân: “Chúng tôi là những người được quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban giải phóng dân tộc để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân ta. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt

máu cuối cùng, quyết không lùi bước”⁽¹⁰⁾. Ngày 16-8-1945 Hồ Chí Minh kêu gọi: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ”⁽¹¹⁾. Với tinh thần tích cực, chủ động, khẩn trương, kiên quyết chớp thời cơ, Người căn dặn: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải cương quyết giành cho được độc lập”⁽¹²⁾. Với tầm nhìn xa trông rộng, Người chỉ rõ: phải giành được chính quyền và đứng ở vị thế người làm chủ nước nhà để đón tiếp quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh, cả dân tộc Việt Nam cùng nổi dậy. Cách mạng Việt Nam tiến đến bước nhảy vọt vĩ đại: nhanh chóng chuyển từ khởi nghĩa từng phần trong cao trào kháng Nhật, cứu nước lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Nhờ có sự chuẩn bị chu đáo về lực lượng, lại nổ ra đúng thời cơ, Cách mạng Tháng Tám đã giành được thắng lợi “nhanh, gọn, ít đổ máu”. Đó là một điển hình thành công về nghệ thuật dự đoán, nhận định chính xác thời cơ, đồng thời kiên quyết chớp thời cơ phát động toàn dân nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đúng như dự đoán của Người trong cuốn “Lịch sử nước ta” viết tháng 2-1945, cuối tác phẩm có mục “Những năm tháng quan trọng” ghi những sự kiện lớn trong lịch sử dân tộc, sự kiện cuối cùng, Người viết: “1945 - Việt Nam độc lập”. Lời tiên đoán đó của Người được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích một cách khách quan, khoa học, biện chứng khả năng phát triển của tình hình trong nước và thế giới, đặc biệt là xu thế phát triển của phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng mà nòng cốt là các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh và sự chuyển hóa thế, lực giữa phe Đồng

(Xem tiếp trang 17)

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên được Đảng ủy Học viện xác định là một trong ba đột phá của nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo. Thực hiện tốt nhiệm vụ này là trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy các cấp và của chính đội ngũ cán bộ, giảng viên Học viện. Nhiệm kỳ 2020-2025, mục tiêu của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện là: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên có số lượng đủ theo biên chế, cơ cấu hợp lý, chuẩn hóa về chất lượng; thực sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, năng lực, trí tuệ; tâm huyết, gắn bó với Học viện. 100% cán bộ, giảng viên sử dụng thành thạo các loại phương tiện kỹ thuật hiện đại, giao tiếp ngoại ngữ thông thường; 95% trở lên có trình độ sau đại học, có cán bộ nghiên cứu khoa học đầu ngành; trên 25% giảng viên giảng dạy tốt cho các lớp đào tạo cán bộ chiến

dịch, chiến lược; 20% trở lên giảng viên giảng dạy được bằng tiếng Anh cho học viên quốc tế; 10-15% giảng viên có chức danh phó giáo sư, phần đầu có giáo sư; 4-5 giảng viên đạt danh hiệu Nhà giáo ưu tú. Hằng năm, 100% cán bộ, giảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 80% trở lên hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ” đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Học viện; giữ vững và phát huy truyền thống “trung thành, tận tụy, đoàn kết, sáng tạo”; đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ đổi mới, nâng cao vị thế, uy tín Học viện ngang tầm khu vực và quốc tế, phần đầu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước, Nhân dân và Quân đội giao phó trong tình hình mới □

BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ...

(Tiếp theo trang 9)

minh với trực phát-xít trong chiến tranh thế giới thứ hai, trong đó có tính tới cả khả năng quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương để giải giáp quân đội Nhật Bản.

Hồ Chí Minh - kiến trúc sư của cuộc Tổng khởi nghĩa đã khéo chọn đúng thời cơ giáng đòn quyết định, khéo đón đầu bước ngoặt lịch sử để chủ động phát động cuộc khởi nghĩa vũ trang đầy sáng tạo, biến các khả năng bất lợi thành có lợi. Những thất bại thảm hại của quân đội Nhật, sự chậm chân trong cuộc chạy đua vào Đông Dương của các lực lượng quân Đồng minh (Anh, Pháp, Tưởng) đã minh chứng một cách có sức thuyết phục nhất tài thao lược, tư duy sáng tạo và tài năng kiệt xuất của Hồ Chí Minh trong việc dự đoán các khả năng có thể xảy ra ở mỗi bước ngoặt của lịch sử.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945 thể hiện tầm nhìn xa trông rộng, nhân quan

chính trị sắc bén, khả năng phân tích, dự báo chính xác của Hồ Chí Minh. Người quyết đoán mau lẹ những vấn đề cơ bản của cách mạng trên cơ sở nắm vững sự phát triển biện chứng khả năng và tình thế, theo sát từng bước biến đổi sâu sắc trong tương quan lực lượng địch - ta để đề ra phương châm chiến lược đúng đắn, đổi sách kịp thời. Đó là một trong những thành công nổi bật của tư duy chiến lược và của bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh - người có tầm nhìn vượt thời đại về vấn đề thời cơ, khẳng định tính đúng đắn, tính lô-gic, sự vận dụng sáng tạo quy luật vận động, phát triển lịch sử □

(1), (6), (7), (11) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 3, tr.1, tr.325, tr.250-251, tr.596. (2), (3), (4), (8) Văn kiện Đảng toàn tập, NXB CTQG, H.1998, tập 2, tr.110-112; tập.7, tr.119; tập 4, tr.52; tập 7, tr.130. (5) Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn, NXB Khoa học xã hội, H.1995, tr.132. (9), (10), (12) Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử, NXB CTQG, H.2016, tập 2, tr.227, tr.231, tr.225.